



TOÁT YẾU
KIM CANG BÁT NHÃ
Kiểm Tra Bài Cũ
TỊNH TÂM HÀNH THIÊN



THÀNH PHẬT

QUẢ VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ



BẢN TÂM

NHÂN VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ



LÀ TỬ TƯỚNG



TU TẤT CẢ PHÁP LÀNH



KHÔNG THẤY CÓ PHÁP LÀNH



SỐNG BẰNG BẢN TÂM
PHÁP ẤY BÌNH ĐẲNG

TỊNH TÂM HÀNH THIÊN

VIÊN MẪN TU HÀNH

* CÂU HỎI ÔN TẬP KINH KIM CANG: TỊNH TÂM HÀNH THIỆN

Theo bài đã học

1

* Thế nào gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

- Pháp ấy bình đẳng – Không có cao thấp → Gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.
- Ngài Hoàng Bá nói: Tức là tâm bản nguyên thanh tịnh này, chúng sanh chư Phật, núi sông, thế giới, có tướng không tướng, khắp cả mười phương thế giới đều bình đẳng, không có tướng ta và người.

2

Đức Phật dạy

* Muốn thành tựu Vô Thượng CĐCG, phải làm gì?

- Giác ngộ bản tâm và sống bằng bản tâm ấy.
- Lìa bốn tướng (Không tứ tướng). ⇔ Tu tất cả pháp lành, nhưng không thấy có pháp lành.

3

Sống bằng bản tâm

* Tâm ấy đầy đủ. Vì sao Phật dạy phải tu thêm tất cả pháp lành?

- Sự lý dung thông ⇔ Không thấy có tâm riêng khác với các công việc → Công việc là giác hạnh.
- Đức Phật là đấng Lương Túc Tôn: Phước đức và trí tuệ viên mãn ⇔ Không làm → Không phước.
- Trước mắt, không tu các pháp lành → Thiếu phúc duyên → Chướng duyên làm trở ngại tu.

* CÂU HỎI ÔN TẬP KINH KIM CANG: TỊNH TÂM HÀNH THIỆN

4

Pháp lành vô lượng

* Làm sao có thể tu hết tất cả các pháp lành?

- Tu tất cả các pháp lành, không phải làm hết tất cả công việc → Như thế là nhằm trên tướng để thấy.
- Nếu nhằm trên tướng → Dù làm nhiều việc, sẽ có việc mình không thích → Là chưa tu tất cả.
- Bằng tâm không phân biệt → Tùy thuận làm tốt các công việc → Tu tất cả pháp lành.

5

Pháp lành khó tu

* Vì sao chúng sanh khó tu tập các pháp lành hơn làm ác?

- * Chúng sanh: Mê – Còn vô minh phiền não → Pháp ác nhiều hơn pháp lành → Khó tu pháp lành.
 - VD: Thích câu cá hơn thả cá. Nhớ điều mình giận người khác kỹ và lâu hơn nhớ ơn người khác...
 - Học kỹ, bền bỉ với thời gian, sẽ khó hơn lười học, học hời hợt, sống trôi theo ngày tháng.
- * Tâm chưa đủ rộng lớn để mở lòng với nhiều người: Gặp việc, thường nghĩ về mình trước.
- * Luận Đại Trí Độ: “Công tâm nếu bằng với tư tâm thì không việc gì mà không thành tựu. Đạo niệm nếu bằng tình niệm thì thành Phật lâu rồi”.

* CÂU HỎI ÔN TẬP KINH KIM CANG: TỊNH TÂM HÀNH THIỆN

Thực hành

6

* **Tu tập tất cả pháp lành đúng pháp, cụ thể như thế nào?**

* Tâm thanh tịnh (*sống bằng bản tâm*) – Hoan hỷ – Tùy duyên làm tất cả các công việc một cách tích cực – Không suy nghĩ gì (*Không tư tưởng – Không khởi thấy có pháp lành → Không chấp*).

Đúng pháp

7

* **Tu các pháp lành đúng pháp, vì sao lại khó hơn thông thường?**

* **Hành Thiện đúng pháp: “Tịnh Tâm Hành Thiện”:**

- Sống bằng bản tâm: *Nhưng chúng sanh mê muội, quên mất bản tâm → Nên khó.*
- Hoan hỷ – Tùy duyên làm tất cả các công việc một cách tích cực: *Nhưng chúng sanh còn nặng bản ngã → Cố chấp → Do đó khó hoan hỷ và khó tùy thuận, tùy duyên → Nên khó.*
- Không suy nghĩ gì (*Không tư tưởng – Không khởi thấy có pháp lành → Không chấp*): *Nhưng chúng sanh sống trong tư tưởng, chấp muốn có phúc lành, lấy đó làm sở đắc → Nên khó.*



TOÁT YẾU
KIM CANG BÁT NHÃ
TAM TÂM
THẤY GÌ QUA TAM TÂM?

* PHẦN 18. ĐỒNG QUÁN MỘT THỂ

CHÁNH VĂN

Phật bảo Tu Bồ Đề: - Chúng sanh ở trong cõi nước nhiều như thế, có bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết hết. Tại sao? Như lai nói các tâm là chẳng phải tâm, đó gọi là tâm. Vì có sao? Tu Bồ Đề! Tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được.

1 Tam tâm là gì?

- Tam Tâm: Tâm sanh diệt qua ba thời: Đã nghĩ – Đang nghĩ – Hướng vọng tương lai.
- Tức là chỉ cho tất cả tâm vọng động sanh diệt. Gọi chung là vọng tưởng.

2 Tam Tâm là huyền hóa – không thật.

❖ Muốn xác định đó là tâm chân thật chính mình → Phải đủ 3 điều kiện:

- 1) Phải ở ngay nơi chính mình, không phải bên ngoài.
- 2) Chỉ có một: Không thể có hai cái thật là mình tồn tại trong một cơ thể.
- 3) Phải là cái chân thật, không hư hoại.

❖ ĐỐI VỚI TAM TÂM:

- 1) Theo hoàn cảnh bên ngoài tác động → Sinh tâm, có ra. Không tự có. ⇔ Sai yếu tố 1
- 2) Luôn suy nghĩ nhiều thứ, không phải chỉ có một. ⇔ Không thỏa mãn yếu tố 2.
- 3) Luôn vô thường biến đổi sanh diệt. Không phải là cái chân thật, không hư hoại. ⇔ Sai yếu tố 3.

→ Do không đúng với 3 yếu tố trên → Cho nên Tam Tâm là huyền hóa – không thật.

3 Tam tâm chẳng thể được (Không thật).

- Nó không tự có. Tất cả đều do môi trường hoàn cảnh tác động → Tạo nên tư duy, nếp nghĩ, cách làm.
- Do tác động mà có ⇔ Đồng thời, nó không cố định, luôn thay đổi → Tất cả tâm đều không thật.

4

Sống bằng tâm nào?

- Nếu sống bằng tâm loạn động sanh diệt → Căng thẳng, khổ → Tạo nghiệp → Khổ triền miên.
- Biết tam tâm không thật → Không theo → An lặng (năng lượng) + Sáng (trí tuệ) → Dứt khổ.

5

Đồng quán một thể.

1. Biết rõ tâm tuy nhiều, nhưng tất cả đều chẳng thể được (đồng một thể huyễn hóa).
 - Nếu biết nhiều về các thứ tâm thì cũng là biết theo duyên → Là mê. Không cứu được mình.
2. Không phải biết về sự huyễn hóa ⇔ MÀ TỰ HỎI: Ai đang nhận biết tất cả tâm đều huyễn hóa? → Chính là tâm lặng sáng, không sanh diệt. (**Ai biết có tam tâm?** → Đồng từ một thể ấy, mà sáng biết tất cả).

→ Cho thấy, tuy có rất nhiều tâm, nhưng từ một thể của tâm chân biến hiện → Đồng một thể.

→ Phải dùng trí để soi thấu, thấy ra sự huyễn hóa → Nhận lại tâm thể → Đồng quán một thể.

6

Chu Kim Cương và Tam tâm.

- Trước đó, Ngài Đức Sơn giảng Kinh Kim Cang → Nhưng hiểu về tam tâm (theo), nên không thông được câu hỏi bà già.
- Khi đến Long Đàm ngộ tâm (đồng một thể) → Suốt tất cả tâm chẳng thể được → Đốt kinh.

- ❖ Nói là **ĐIỂM TÂM**, nhưng tam tâm không thể được → Vậy điểm vào tâm nào?
 - TAM TÂM là niệm tưởng ⇔ Là đối tượng bị mình nhận biết ⇔ Là duyên bên ngoài.
 - Vừa tìm lấy một tâm nào đó, (hoặc tìm lấy cả tam tâm) để chỉ ra → Là đã theo duyên → Đã bỏ sót tâm chân lặng lẽ, thanh tịnh, sáng biết → Do đó không trả lời được.
- Biết theo duyên bên ngoài → Phật nói đó là PHAN DUYÊN – Là còn SANH TỬ (Khổ).
- Biết theo bên ngoài, dù là điều đúng → Cũng không đưa đến giác ngộ, cứu khổ sanh tử.
 - ➔ **Nhận lại bản tâm → Tâm ấy định tuệ tròn đủ.**
 - ➔ **Năng lực ấy mới giúp cho hành giả tự tại, giải thoát.**
- Chúng sanh bị lưu chuyển trong sanh tử → Do nhận tâm sanh diệt làm mình → Phật dạy, đó là “nhận giặc làm con”.
- Đức Phật chỉ ra cho biết: Tam tâm không thật → Để hành giả buông xuống → Thể nhận tâm chân.
- Mới mong giác ngộ, giải thoát.

Mới Rộng Thêm

Thực Tiễn



* THẤY BIẾT TẤT CẢ TÂM VỌNG TƯỞNG NHƯ THẾ NÀO?

Chưa tu học

① * Chấp cho vọng tưởng là thật.

- Vọng tưởng bản chất chỉ như cái bóng, vốn không thật.
- Nhưng do chưa tu học → Chưa biết → Chấp cho là thật.

- Kẹt tâm chấp tướng → Tạo nghiệp.
- Trôi lăn trong sanh tử → Khổ đau.

Đang tu học

② * Biết vọng tưởng là không thật, nhưng còn bị chi phối. Vì sao?

1. Do dùng tâm huyễn để biết về, biết theo sự huyễn hóa ⇔ Bỏ sót tự tâm sáng biết.
2. Do chưa đủ tỉnh lực → Nên tuy biết là vọng, nhưng vẫn còn bị vọng chi phối.
3. Do nôn nóng trong công phu, muốn kiểm nghiệm công phu... Nên luôn loay hoay tìm trần để biết:

- * Muốn làm gì đó → Để thấy mình đang dụng công → Là tìm tướng công phu ⇔ Trái với vô tướng.
 - Lập hạnh kỳ lạ. Hoặc tìm các tướng lạ: Hào quang, cảm ứng... → Từ đó, quyết phải cầu nguyện.
 - Quan niệm: Có một chân tâm, như thế nào đó, ở đâu đó, để tu về nó, nhận ra nó. = Biến thành tướng.
 - Muốn nhận biết sự lặng - sáng - giác như thế nào đó → Để nhận biết mình đang dụng công...

★ THẤY BIẾT TẤT CẢ TÂM VỌNG TƯỞNG NHƯ THẾ NÀO?

③ Tự sáng biết

★ Không can thiệp trên vọng. Lặng an. Tự sáng biết.

- Không theo vọng. Không trừ dục. Không mặc kệ... ⇔ Không can thiệp, làm gì thêm trên vọng.
- Không phải biết về vọng, hay biết theo vọng tưởng.
- Chỉ LẶNG – AN – KHÔNG MÊ → Thì TÂM TỰ SÁNG BIẾT (Giác Sáng) = ĐANG CÔNG PHU.

④ Như huyền tam muội

★ Sáng biết chi tiết rõ ràng, nhưng vẫn không động.

- Phật Tổ thành đạo → Hết vọng - Không còn động – Bặt cả VỌNG và CHƠN.
- Nhưng vẫn sáng biết rõ ràng: Không lẫn lộn chơn vọng. Tự tại phương tiện lập bày chơn đế, tục đế.
- Cho thấy: Quý Ngài không còn vọng – Đã vượt thoát vọng và chơn.
- Nhưng vẫn thấy rõ: Gì là vọng, đâu là chơn, để chỉ bày cho chúng ta.
- Tuy vậy, nhưng vẫn bất động, sẵn đó, như chưa từng làm gì bao giờ.

Như huyền tam muội

* THẤY RÕ ĐỀ VỮNG TÂM, AN LÒNG → QUYẾT CHÍ TU TẬP

- 1 Như người ngủ mê thì mơ thấy các cảnh trong mộng.
- 2 Nhưng khi thức dậy thì các cảnh ấy không còn.
- 3 Cũng thế, khi chưa tỏ ngộ thì vọng tưởng vẫn còn.
- 4 Chỉ khi ngộ tâm thì vọng tưởng tự dứt bật.

Cho nên

**KHI CHƯA NGỘ TỰ TÁNH
THÌ VỌNG TƯỞNG HẪY CÒN
→ Là việc bình thường.**

* Biết vậy, hành giả chỉ dụng công đúng pháp, không quan tâm đến vọng.

* Thời tiết nhân duyên chín muồi, tự tâm bừng sáng, các vọng sẽ tự dứt bật, vắng lặng, sáng rõ; chứ không mong ngóng để làm thêm gì cả.

- Nếu càng mong muốn hết vọng → Đó là đã can thiệp sâu trên vọng,
→ Quên tâm → Như thế càng bất an, rối rắm, trông mong → Càng tăng thêm vọng
→ Trái với nguồn cơn mong muốn hết vọng → Sẽ không hết vọng được.
- Dụng công đúng pháp, hướng thẳng tự tánh giác sáng.
- Thời tiết nhân duyên chín muồi, tánh này bừng sáng → Vọng tưởng tự trừ.

**VỮNG TÂM
AN LÒNG ĐỂ
CÔNG PHU**